

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 01590

Trang 1/2

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Điện tử công suất (207510) - Số Tín Chi: 3

Ngày Thi : 01/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD103

Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09153008	DƯƠNG TUẤN HÙNG	DH09CD		<i>[Signature]</i>	7,0	5,0	5,6		V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	09138029	NGUYỄN MANH HÙNG	DH09TD		<i>[Signature]</i>	7,8	4,5	5,5		V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	09138031	PHẠM VĂN IÊM	DH09TD		<i>[Signature]</i>	8,0	4,5	5,6		V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	09153009	NGUYỄN TRỌNG KHAI	DH09CD		<i>[Signature]</i>	7,0	1,5	3,2		V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	09138033	NGUYỄN MINH KHÔNG	DH09TD		<i>[Signature]</i>	6,5	6,5	6,5		V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	08153012	TRƯƠNG HOÀNG LINH	DH08CD		<i>[Signature]</i>	7,5	6,5	6,8		V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	10153068	ĐẶNG TRẦN HOÀI LỘC	DH10CD		<i>[Signature]</i>	8,0	7,0	7,3		V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	09153014	HOÀNG THANH LỤC	DH09CD		<i>[Signature]</i>	7,7	6,0	6,5		V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	09138036	NGUYỄN VĂN NAM	DH09TD		<i>[Signature]</i>	7,0	2,5	3,9		V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	07138009	TRẦN HOÀI NAM	DH08TD		<i>[Signature]</i>	7,8	2,5	4,1		V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	09153065	LÊ THANH NHÃ	DH09CD		<i>[Signature]</i>	8,0	4,5	5,6		V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	09138040	TRẦN XUÂN NHẬT	DH09TD		<i>[Signature]</i>	7,8	4,5	5,5		V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	09138011	NGUYỄN TRẦN PHONG	DH09TD		<i>[Signature]</i>	8,5	9,5	9,2		V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	09138012	LÊ MINH PHƯỚC	DH09TD		<i>[Signature]</i>	7,5	6,5	6,8		V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	09153019	NGUYỄN AN PHƯƠNG	DH09CD		<i>[Signature]</i>	8,6	9,5	9,2		V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	09138046	CAO THANH SANG	DH09TD		<i>[Signature]</i>	8,4	9,0	8,8		V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	08153025	NGUYỄN THÀNH TÀI	DH08CD		<i>[Signature]</i>	7,0	3,5	4,6		V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	09153024	NGUYỄN HOÀI TÂM	DH09CD		<i>[Signature]</i>	7,8	8,5	8,3		V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 25.....; Số tờ: 25.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

[Signature]
[Signature]

Duyệt của Trưởng Bộ môn

[Signature]

Cán bộ chấm thi 1&2

[Signature]
[Signature]

Ngày 01 tháng 12 năm 2011

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 01590

Trang 2/2

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Điện tử công suất (207510) - Số Tín Chỉ: 3

Ngày Thi : 01/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD103

Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (30%)	Điểm thi (70%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09153025	LAI THANH TÂN	DH09CD		<i>[Signature]</i>		8,5	9,0	8,9	V 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	09153074	NGUYỄN ĐÌNH THÁI	DH09CD		<i>[Signature]</i>		7,5	7,5	7,5	V 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	10153036	LÊ ĐỨC THẢO	DH10CD		<i>[Signature]</i>		7,5	7,5	7,5	V 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	08153027	NGUYỄN HỮU THUẬN	DH08CD		<i>[Signature]</i>		4,0	5,5	5,1	V 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	08138015	TRƯƠNG VĂN TRUNG	DH08TD		<i>[Signature]</i>		4,0	4,5	2,3	V 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	09153034	TRẦN SỸ TÙNG	DH09CD		<i>[Signature]</i>		7,0	4,5	3,2	V 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	09138054	NGUYỄN HOÀNG VINH	DH09TD		<i>[Signature]</i>		7,2	4,5	3,2	V 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	07138067	PHẠM ANH VŨ	DH08TD							V 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 25.....; Số tờ: 25.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 01 tháng 12 năm 2011

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

[Signature]
[Signature]

[Signature]

[Signature]
[Signature]

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 01589

Trang 1/2

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Điện tử công suất (207510) - Số Tín Chỉ: 3

Ngày Thi : 01/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD102

Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09138001	VÕ LƯƠNG THÀNH AN	DH09TD	1	<i>[Signature]</i>		7,5	2,5	4,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	09138002	LÊ PHƯƠNG NHẬT ANH	DH09TD	1	<i>[Signature]</i>		8,2	7,2	7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	08138030	ĐỖ CHÍ BÁCH	DH08TD	1	<i>[Signature]</i>		8,2	6,2	6,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	09138003	LÊ XUÂN BẮC	DH09TD	1	<i>[Signature]</i>		8,0	6,2	6,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	09153041	NGUYỄN THÀNH CHUNG	DH09CD	1	<i>[Signature]</i>		7,0	2,4	3,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	09153043	NGUYỄN TẤN CƯỜNG	DH09CD		<i>[Signature]</i>					V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	09138019	TRẦN THÀNH DIỆU	DH09TD	1	<i>[Signature]</i>		8,0	6,0	6,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	09138004	LÊ VĂN DUẤN	DH09TD	1	<i>[Signature]</i>		8,4	7,0	7,4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	09138005	NGUYỄN HUY DŨNG	DH09TD	1	<i>[Signature]</i>		8,2	7,5	7,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	09138020	LÂM THÁI DUY	DH09TD	1	<i>[Signature]</i>		7,8	6,0	6,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	09138006	TRẦN THANH BẢO ĐỆ	DH09TD	1	<i>[Signature]</i>		7,5	7,5	7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	09138022	LÊ THANH ĐIỀN	DH09TD	1	<i>[Signature]</i>		7,4	7,5	7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	10153006	HOÀNG VĂN ĐỒNG	DH10CD	1	<i>[Signature]</i>		7,0	6,5	6,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	09153048	BÙI XUÂN HÀI	DH09CD	1	<i>[Signature]</i>		7,5	5,5	6,1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	09138023	NGUYỄN NGỌC HÀI	DH09TD	1	<i>[Signature]</i>		6,5	2,5	3,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	09138025	LÊ TRUNG HẬU	DH09TD	1	<i>[Signature]</i>		7,8	5,5	6,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	08138039	LÊ TRUNG HIẾU	DH08TD	1	<i>[Signature]</i>		8,2	5,5	6,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	07153016	NGUYỄN TRUNG HIẾU	DH08CD	1	<i>[Signature]</i>		4,0	5,5	5,1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 2, 18; Số tờ: 1, 8

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 01 tháng 12 năm 2011

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

[Signature]
Nguyễn Tấn Phúc

[Signature]
Lê Văn Bình

[Signature]
Nguyễn Bá Cường

[Signature]
Ng Trần Phú

[Signature]
Lê Quang Hải

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Điện tử công suất (207510) - Số Tín Chỉ: 3

Ngày Thi : 01/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD102

Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (30%)	Điểm thi (70%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09138026	NGUYỄN TRUNG HIẾU	DH09TD	1	<i>huc</i>		70	55	6,0	V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
20	09153067	TRẦN THÁI HOÀNG	CD10CQ							(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
										V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
										V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
										V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
										V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
										V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
										V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
										V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
										V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
										V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
										V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
										V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
										V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
										V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
										V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
										V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
										V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

Số bài: 18; Số tờ: 18
 Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
 Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2
 Nguyễn Tấn Phúc *zph*
 Nguyễn Trần Phú *WĐ*

Duyệt của Trưởng Bộ môn
le ma tram

Cán bộ chấm thi 1&2
 Nguyễn Bá Vũ *Đ*
 Lê Quang Hải

Ngày 01 tháng 12 năm 2011